Ngày soạn:

Ngày dạy

Lớp Dạy:

Tiết **19 : MỘT SỐ THÂN MỀM KHÁC**

1. **MỤC TIÊU:**

Sau khi học xong bài này, HS có khả năng:

**1. Kiến thức:**

- Trình bày được đặc điểm của một số đại diện ngành Thân mềm thường gặp ở thiên nhiên nước ta.

- Thấy được sự đa dạng của thân mềm.

- Giải thích được ý nghĩa một số tập tính ở thân mềm.

**2.** **Kĩ năng:**

- Phát triển kỹ năng quan sát.

- Kỹ năng hoạt động nhóm.

**3. Thái độ:**

- Giáo dục ý thức yêu thích bộ môn.

- Giáo dục ý thức bảo vệ động vật.

**4. Năng lực**

\* Năng lực chung

- Năng lực tự học

- Năng lực giải quyết vấn đề

- Năng lực hợp tác

\* Năng lực riêng

- Tự nhận thức

1. **CHUẩN Bị:**

**1.Chuẩn bị của giáo viên:**

- Tranh ảnh một số động vật thân mềm

- Mẫu vật: ốc sên, sò, ….

**2.Chuẩn bị của học sinh:**

- Đọc bài trước ở nhà.

- Mẫu vật: một số loài ốc

**III.Hoạt động dạy học**

1. **Ổn định lớp (1 phút)**
2. **Kiểm tra bài cũ**

**3. Bài mới** **(44 phút)**

**a. Hoạt động khởi động**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hoạt động GV | Hoạt động HS | Ghi bảng |
| Chiếu video về một số loài thân mềm | HS tái hiện kiến thức cũ trả lời |  |

**b. Hoạt động hinhg thành kiến thức(20ph-25ph)**

***Hoạt động 1:* *Tìm hiểu về một số đại diện.***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Ghi bảng** |
| - GV yêu cầu HS quan sát hình 19.1, 19.2, 19.3, 19.4 SGK tr.65 -> nêu các đặc điểm đặc trưng của mỗi đại diện.  - GV yêu cầu HS tìm các đại diện tương tự thường gặp ở địa phương  GV nhận xét, bổ sung  - GV yêu cầu HS rút ra nhận xét về:  1. Đa dạng loài?  2. Môi trường sống?  3. Lối sống? | - HS quan sát hình 19.1, 19.2, 19.3, 19.4 SGK tr.65  -> nêu các đặc điểm đặc trưng của mỗi đại diện.  - HS nêu:  + Tương tự ốc sên có các loại ốc lớn, bé hại cây ở cạn  + Tương tự trai, sò có hến, điệp, sò lông, sò huyết, hầu  + Tương tự ốc vặn có ốc bươu, ốc gạo, ốc tù và….  - HS ghi bài.  - HS rút ra nhận xét. | 1.Một số đại diện  - Ốc sên sống trên lá cây, ăn lá cây.  Cơ thể gồm 4 phần: đầu, thân, chân, áo.  Thở bằng phổi -> thích nghi ở cạn  - Bạch tuộc sống ở biển, mai lưng tiêu giảm, có 8 tua.  Săn mồi tích cực  - Mực sống ở biển, vỏ tiêu giảm (mai mực)  - Sò có 2 mảnh vỏ, sống ven biển  - Ốc vặn ở nước ngọt, có 1 vỏ xoắn ốc. |

***Hoạt động 2: Tìm hiểu về Một số tập tính ở thân mềm***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS | Ghi bảng | |
| - GV yêu cầu HS nghiên cứu SGK trả lời câu hỏi: Vì sao thân mềm có nhiều tập tính thích nghi với lối sống?  a. Tập tính đẻ trứng của ốc sên  - GV yêu cầu HS quan sát hình 19.6 -> thảo luận nhóm:  1. Ốc sên tự vệ bằng cách nào?  2. Ý nghĩa sinh học của tập tính đào lỗ đẻ trứng của ốc sên  - GV nhận xét, cho HS ghi bài  b. Tập tính ở mực:  - GV yêu cầu HS quan sát hình 19.7 -> thảo luận nhóm  - GV nhận xét, cho HS ghi bài | - HS trả lời đạt: Hệ thần kinh phát triển và tập trung, hạch não phát triển là cơ sở cho các giác quan và tập tính phát triển.  - HS quan sát hình 19.6 -> thảo luận nhóm -> trả lời đạt:  1. Thu mình vào trong vỏ  2. Bảo vệ trứng khỏi kẻ thù  - HS ghi bài.  - HS quan sát hình 19.7 -> thảo luận nhóm -> trả lời  - HS lắng nghe. | II. MỘt số tập tính của thân mềm  Hệ thần kinh của thân mềm phát triển là cơ sở cho giác quan và tập tính phát triển thích nghi với đời sống.  a. Tập tính đẻ trứng của ốc sên  Ốc sên đào lỗ đẻ trứng có ý nghĩa sinh học là bảo vệ trứng khỏi kẻ thù  b. Tập tính ở mực:  Mực săn mồi theo cách rình một chỗ. Khi mồi vô tình đến gần, mực vươn 2 tua dài ra bắt mồi rồi co về dùng 8 tua ngắn đưa vào miệng  Tuyến mực phun ra mực (hỏa mù) để tự vệ là chính. |

**c. Hoạt động luyện tập**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hoạt động GV | Hoạt động HS | Ghi bảng |
| **Câu 1.**Loài nào dưới đây là loài duy nhất có “hộp sọ” để bảo vệ não ở động vật có xương sống?  A. Bạch tuộc.         B. Ốc sên.         C. Mực.         D. Vẹm.  **Câu 2.** Phát biểu nào sau đây về bạch tuộc là đúng?  A. Có 8 tua dài, thích nghi với lối sống bơi lội tự do.  B. Có 10 tua dài, thích nghi với lối sống di chuyển chậm chạp.  C. Có khả năng nguỵ trang, tự vệ bằng cách vùi mình trong cát.  D. Có tập tính đào lỗ để đẻ trứng.  **Câu 3.** Khi gặp kẻ thù, mực thường có hành động như thế nào?  A. Vùi mình sâu vào trong cát.  B. Phun mực, nhuộm đen môi trường nhằm che mắt kẻ thù để chạy trốn.  C. Tiết chất độc tiêu diệt kẻ thủ.  D. Thu nhỏ và khép chặt vỏ.  **Câu 4.** Phát biểu nào sau đây về bạch tuộc là sai?  A. Sống ở biển.  B. Có giá trị thực phẩm.  C. Là đại diện của ngành Thân mềm.  D. Có lối sống vùi mình trong cát.  **Câu 5.** Ốc sên tự vệ bằng cách nào?  A. Tiết chất độc tiêu diệt kẻ thù.  B. Tấn công đối phương bằng tua đầu và tua miệng.  C. Co rụt cơ thể vào trong vỏ.  D. Thu nhỏ và khép chặt vỏ. | HS trả lời | 1.C  2.A  3.B  4.D  5.C |

**d.Hoạt động vận dụng**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hoạt động GV | Hoạt động HS | Ghi bảng |
| Sử dụng câu hỏi 1,2 SGK tr.67 | Hs trả lời |  |

**e.Hoạt động tìm tòi mở rộng**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hoạt động GV | Hoạt động HS | Ghi bảng |
| Học bài và trả lời câu hỏi cuối sách.  Đọc phần Em có biết  Tranh và mẫu vật một số loài đại diện ngành Thân mềm ở địa phương.  Vẽ hình 20.1, 20.2, 20.4, 20.5 SGK vào tập.  Kẻ bảng thu hoạch SGK tr.70 vào tập. | HS lắng nghe |  |

RÚT KINH NGHIỆM

..........................................................................................................................................................................................................................................................................